

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1086/GT-HCCB

Tp.HCM, ngày 19 tháng 10 năm 2023.

Về việc giải trình sự biến động lợi
nhuận sau thuế BCTC riêng Công ty mẹ
quý 3 năm 2023 so với cùng kỳ năm
trước

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (CSV)
Trụ sở chính: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 38296620 - 38225373
Fax: (028) 38239109 - 38243166
Website: www.sochemvn.com
Email: sbcc@sochemvn.com

Căn cứ báo cáo tài chính riêng công ty mẹ quý 3 năm 2023, Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (mã chứng khoán CSV) xin được giải trình biến động lợi nhuận sau thuế BCTC riêng công ty mẹ quý 3 năm 2023 so với quý 3 năm 2022 như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) – (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý 3/2023 (1)	Quý 3/2022 (2)		
Báo cáo tài chính riêng công ty mẹ	82.264.026.560	73.787.885.992	8.476.140.568	11,49%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý 3/2023	Quý 3/2022	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	315.806.160.518	420.323.495.370	-104.517.334.852
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	315.806.160.518	420.323.495.370	-104.517.334.852
4.	Giá vốn hàng bán	238.992.388.298	296.468.768.202	-57.476.379.904
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	76.813.772.220	123.854.727.168	-47.040.954.948
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	48.074.310.153	4.262.854.037	43.811.456.116
7.	Chi phí tài chính	838.398.606	1.282.688.597	-444.289.991
8.	Chi phí bán hàng	18.497.984.343	19.120.826.210	-622.841.867
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.479.762.713	15.367.271.115	-2.887.508.402
10.	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	93.071.936.711	92.346.795.283	725.141.428

STT	Chỉ tiêu	Quý 3/2023	Quý 3/2022	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
11.	Thu nhập khác	60.024.728	11.865.080	48.159.648
12.	Chi phí khác	10.331.245	14.902.298	-4.571.053
13.	Lợi nhuận khác	49.693.483	-3.037.218	52.730.701
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	93.121.630.194	92.343.758.065	777.872.129
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	11.893.889.823	19.691.554.558	-7.797.664.735
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-1.036.286.189	-1.135.682.485	99.396.296
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	82.264.026.560	73.787.885.992	8.476.140.568

Lợi nhuận kế toán trước thuế quý 3/2023 tăng 778 triệu đồng (tương ứng tăng 0,84%), và lợi nhuận sau thuế TNDN quý 3/2023 tăng 8.476 triệu đồng (tương ứng tăng 11,49%) so với cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân chính:

- Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ quý 3/2023 giảm 104.517 triệu đồng (tỷ lệ giảm 24,87%), nguyên nhân chủ yếu do sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chính giảm như: HCl giảm 14%, Silicate Natri giảm 17%, H₂SO₄ giảm 49%, H₃PO₄ giảm 18% và Javel giảm 23%; bên cạnh đó giá bán bình quân một số sản phẩm chính cũng giảm mạnh như: NaOH giảm 35%, HCl giảm 40%, H₂SO₄ giảm 53%...

- Chi phí giá vốn hàng bán giảm 57.476 triệu đồng (tỷ lệ giảm 19,39%), chủ yếu do sản lượng tiêu thụ trong kỳ giảm.

- Doanh thu hoạt động tài chính so với cùng kỳ năm trước tăng 43.811 triệu đồng (tăng 1.027,75%), do trong kỳ phát sinh nhận cổ tức từ công ty con số tiền là 39.345 triệu đồng và lãi tiền gửi tăng 4.466 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng giảm 623 triệu đồng (giảm 3,26%) do sản lượng tiêu thụ trong kỳ giảm.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2.888 triệu đồng (giảm 18,79%).

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành giảm 7.798 triệu đồng (giảm 39,60%).

Trên đây là một số nguyên nhân chính, chủ yếu dẫn đến lợi nhuận sau thuế BCTC riêng công ty mẹ quý 3/2023 tăng so với quý 3/2023.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng. ✓

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT, CBTT
- Lưu VT, Thư ký

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Bình